**HỘI THẢO**

**BỘ TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM ĐẦU TƯ CÔNG**

**Ngày 24/12/2020**

Theo Chương trình Hội thảo hôm nay về chủ đề đề xuất điều chỉnh, bổ sung Bộ tiêu chí đánh giá, lựa chọn ưu tiên các danh mục đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020; nội dung có 02 phần:

Phần thứ nhất, cho ý kiến về điều chỉnh, bổ sung Bộ tiêu chí đánh giá, lựa chọn ưu tiên các danh mục đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020.

Phần thứ hai, triển khai các quy định về quy trình lập kế hoạch và các văn bản pháp luật về nghị quyết của HĐND tỉnh có liên quan đến đầu tư công, trong đó có Nghị quyết số 71/2020/NQ-HĐND ngày 10/11/2020 quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương cân đối, giai đoạn 2021-2026.

Phần thứ nhất do đồng chí Lê thiện, chuyên viên chính, Trưởng phòng Tổng hợp Văn phòng HĐND tỉnh trình bày; phần thứ hai do đồng chí Nguyễn Đăng Ánh, chuyên viên chính, Trưởng Ban KTNS trình bày.

Bộ tiêu chí đánh giá, lựa chọn **ưu tiên** các danh mục đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 được ban hành theo Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 08/01/2016 của Thường trực HĐND tỉnh, nhằm để thẩm tra, tổng hợp kết quả chấm điểm đối với các công trình **khởi công mới** trên địa bàn trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

**I. Kết quả thực hiện** Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 08/01/2016 của Thường trực HĐND tỉnh

Theo NQ số 33/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương:

**1. Tổng nguồn vốn đầu tư công trung hạn 3.968 tỷ đồng**.

Trong đó:

- Vốn đầu tư trong cân đối: 1.986 tỷ

- Vốn Quỹ đất 1.796 tỷ

- Vốn xổ số kiến thiết: 185 tỷ

**2. Nguyên tắc bố trí vốn:**

- Thanh toán nợ đọng trước 31/12/2014

- Thanh toán vốn quyết toán

- Bố trí đủ vốn ODA

- Bố trí vốn chuyển tiếp

- Bố trí vốn khởi công mới

**3. Danh mục dự án và tổng mức đầu tư công trình khởi công mới**

**a) Vốn đầu tư trong cân đối:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Lĩnh vực  | Số lượng dự án | Tổng mức (tỷ đồng) |
| NN-PTNT | 7 | 45 |
| CN | 6 | 60 |
| TM | 4 | 15 |
| GT | 12 | 569 |
| TTTT | 4 | 62 |
| VHTTDL | 5 | 54 |
| QLNN | 14 | 83 |
| QPAN |  |  |
| Y tế xã hội |  |  |
| **Cộng** | **52** | **888** |

**b) Vốn thu từ quỹ đất**, phần của tỉnh thu tại ĐH: có 04 danh mục công trình khởi công mới, tổng mức: 152 tỷ

**c) Vốn xổ số kiến thiết**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Lĩnh vực  | Số lượng công trình | Tổng mức (tỷ đồng) |
| GDDT | 42 | 81 |
| Y tế | 12 | 47 |
| Phúc lợi | 8 | 35 |
| NTM | 13 | 22 |
| **Cộng** | **75** | **185** |

**II. Quá trình thực hiện:**

1. Đã điều chỉnh danh mục 05 lần

2. Không phê duyệt 10 dự án khởi công mới

3. Điều chỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư 05 dự án, điều chỉnh trong năm 2020 để chuyển tiếp cho giai đoạn 2021-2026.

**III. Bất cập trong quá trình thực hiện**

1. Luật Đầu tư công sửa đổi năm 2019 có nhiều điểm mới, trong đó: Đẩy mạnh phân cấp bảo đảm thẩm quyền của HĐND

- Quyết định CTĐT dự án nhóm A

- Tăng tính chủ động, phù hợp điều kiện thực tế của mỗi địa phương;

- Xử lý tính huống phức tạp như dự án sử dụng nhiều nguồn vốn thuộc các cấp NS khác nhau;

- Đổi mới mạnh mẽ phương thức kế hoạch hóa, nhằm khắc phục vướng mắc trước đây là có dự án trước hay có vốn trứơc.

2. Thực tế giải ngân vốn đầu tư công đạt thấp, trong đó có các trọng số ảnh hưởng

- Tính sẵn sàng 1.4

- Bảo đảm sự đồng thuận Nhóm 3

+ Tỷ lệ dân cư hưởng lợi 3.1

+ Tỷ lệ đồng thuận của người bị ảnh hưởng 3.2

3. Tính pháp lý của Bộ tiêu chí,

- Thời hạn hiệu lực. Hết hiệu lực

- Một số vấn đề nội tại của Bộ tiêu chí bộc lộ những bất cập.

**IV. Những vấn đề cần thảo luận**

1. Tiếp tục hay không tiếp tục

2. Nếu tiếp tục thì có nên sửa đổi không

3. Nếu có, thì những nội dung nào cần sửa đổi

4. Gợi ý những nội dung thay đổi đẻ phù hợp với quy định của pháp luật, khắc phục trong GPMB để tăng tỷ lệ giải ngân.

- Nhóm 1 tính phù hợp và tính khả thi không thay đổi tổng điểm, nhưng thay đổi điểm thành phần:

+ Tại mục 1.2 tính then chốt từ 7 điểm lên 10 điểm; trong điều kiện như nhau của nhiều dự án cần thiết thì tính cấp thiết, then chốt là ưu tiên và được quyết định trước, nhất là trong các công trình dự án khẩn cấp để khắc phục hậu quả bảo lụt vừa qua; việc tái thiết cơ sở hạ tầng sẽ kéo dài hết cả thời kỳ đầu tư công trung hạn 2021-2026. Trong tính then chốt, nếu tính mức trung bình có ảnh hưởng đến 50% đơn vị hành chính cấp dưới thì không phù hợp thực tế, vì ít có dự án có quy mô trãi dài đến nhiều địa phương nên cần tính lại điểm trọng số.

+ Tại mục 1.3 bảo đảm vốn đầu tư từ 10 điểm xuống 7 điểm. Lý do thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn trước khi phê duyệt chủ trương đầu tư dự án (có vốn mới phê duyệt dự án, trước đây phê duyệt danh mục dự án khi chưa có thông báo số kiểm tra nên yếu tố bảo đảm nguồn vốn được đặt lên trước tính then chốt.

+ Tại mục 1.4 mức độ sẵn sàng: Nếu chuẩn bị được đất đai triển khai dự án thì cho 4 điểm; mức độ sẵn sàng của cấp chính quyền cho 3 điểm (thay cho đã có đủ nguồn nhân lực, trình độ công nghệ tốt, có kinh nghiệm triển khai, vì đây là giai đoạn tổ chức thi công, giai đoạn này xãy ra sau khi chấp thuận chủ trương đầu tư). Trong thực tế, các cấp chính quyền sẽ tổ chức giải phóng mặt bằng nhưng sự vào cuộc thiếu quyết tâm, thiếu đồng bộ thì tổ chức giải phóng mặt bằng rất khó khăn, có những dự án đã phê duyệt chủ trương đầu tư, bố trí vốn nhưng không triển khai được.

- Nhóm 3 tỷ lệ dân cư đồng thuận, không thay đổi tổng điểm, nhưng thay đổi điểm thành phần.

+ Thực tế người dân hưởng lợi và người dân bị ảnh hưởng không có bình đẳng và tương đồng. Người hưởng lợi tất nhiên là đồng thuận cao; người bị ảnh hưởng thường thua thiệt, phải mất thời gian dài mới có được cuộc sống trở lại bình thường, chẳng hạn như tái định cư khi phải giải phóng mặt bằng. Pháp luật quy định nơi tái định cư phải bằng hoặc cao hơn nơi cũ. Đây chỉ là điều kiện vật chất, còn yếu tố tinh thàn thì không thể lượng hóa được, ví dụ như gần hạ tầng xã hội trường học, bệnh viện, chợ búa, công viên, công trình văn hóa và đặc biệt là tình làng nghĩa xóm…do vậy đôi khi trong giải phóng mặt bằng chỉ một vài % không đồng thuận thì dự án có sẵn sàng cũng khó mà triển khai.

+ Từ thực tế đó, thay đổi mục 3.1 tỷ lệ nhóm dân cư được hưởng lợi trên tổng số dân cư trên phạm vi tác động của công trình, dự án 5 điểm, tương ứng 1 điểm cho 20% tổng dân cư trên khu vực triển khai công trình, dự án được hưởng lợi

+ Mục 3.2 Sự đồng thuận của nhóm dân cư bị ảnh hưởng xấu của công trình, dự án 15 điểm. Cứ 10% số người chịu ảnh hưởng xấu có ý kiến đồng ý thì chấm 1,5 điểm.